

**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1075/BVK-KD
V/v đề nghị báo giá VTYT

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh Vật tư y tế.

Bệnh viện K trân trọng cảm ơn các đơn vị đã hợp tác với Bệnh viện trong thời gian qua.

Bệnh viện K đang xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư y tế để cung ứng tại nhà thuốc Bệnh viện năm 2025 - 2026. Bệnh viện K kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp vật tư y tế theo danh mục tại Phụ lục 1 gửi Báo giá theo mẫu tại Phụ lục 3 và hồ sơ theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 về Bệnh viện K để tổng hợp, lập kế hoạch mua sắm.

Các đơn vị khi nộp hồ sơ Báo giá đề nghị gửi kèm 01 USB có chứa các tài liệu sau đây:

1. File excel Bảng báo giá (mẫu theo Phụ lục 3).
2. File word Thông tin đơn vị cung ứng bao gồm các nội dung sau: tên công ty, địa chỉ, số điện thoại, fax, email, số tài khoản ngân hàng (đề nghị ghi rõ số tài khoản, tên ngân hàng, không ghi tắt), mã ngân hàng, mã số thuế, người đại diện pháp luật, chức vụ, giấy ủy quyền ký hợp đồng với Bệnh viện K (trường hợp được ủy quyền).

Hồ sơ báo giá của Quý đơn vị đề nghị gửi về Bệnh viện K (địa chỉ: Số 30, Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội) trước 17h00 ngày 16/04/2025 (trong giờ hành chính).

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: Ds Vũ Thị Trang (0879.164.999).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT Bệnh viện K;
- Lưu: VT, KD. vtg

Thư
GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN K
Lê Văn Quảng

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Công văn số 1075/BVK-KD ngày 03/04/2025 của Bệnh viện K)

STT	Thông số kỹ thuật/Thành phần	Tên thương mại (tham khảo)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
1	Gel kháng khuẩn chứa: - Nano Bạc - Nồng độ: (0.04% ± 10%)	Antimicrobial Silver Gel 20g	Anson Nano-Biotechnology (Zhuhai) Co., Ltd	Trung Quốc	Tuýp
2	Băng ghim khâu nối 6 hàng ghim, mỗi bên 3 hàng ghim, ghim đóng dạng 3D. Chiều cao ghim đóng điều chỉnh được trên thân dụng cụ với các mức 1.5 - 1.8 - 2.0mm. Chiều dài đường cắt 75mm (± 5mm). Độ dài đường ghim khâu 75mm (±7mm).	Băng ghim của Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mổ mở Ethicon Endo-Surgery	Nypro Healthcare Baja Inc,	Mexico	Cái
3	Băng ghim nội soi 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm. Chiều dài băng ghim 45 mm.	Băng ghim nội soi Tri-Staple cắt mô loại 45mm	Covidien	Mỹ	Cái
4	Băng ghim nội soi 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm. Chiều dài băng ghim 60 mm.	Băng ghim nội soi Tri-Staple cắt mô loại 60mm	Covidien	Mỹ	Cái
5	Băng ghim nội soi 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 2.0mm; 2.5mm; 3.0mm. Chiều dài băng ghim 45 mm.	Băng ghim nội soi Tri-Staple mạch máu loại 45mm	Covidien	Mỹ	Cái
6	Bộ chứa dịch giảm đau, bao gồm: - 01 Hộp nhựa có màu (tránh ánh sáng), có vách ngăn, cung cấp tối thiểu các loại có các dung tích 100ml, 150ml, 200ml, 300ml. - 01 Miếng chèn kẹp, 01 kẹp, lò xo nén kẹp chống rò rỉ dịch. - 01 Khóa đóng mở dòng chảy - 01 Dây truyền dịch chiều dài ≥ 100cm có bộ phận lọc không khí, van chống chảy ngược.	Bộ chứa dịch giảm đau dùng một lần	Medsure Medical Technology Co., Ltd.	Trung Quốc	Bộ
7	Bộ dẫn lưu chất liệu 100% silicon màu trong suốt được tiệt trùng kép gồm: - 01 túi bình chứa dung tích 150ml có 01 cổng xả dịch - 01 cổng dẫn lưu chứa van một chiều chống trào ngược, trên thành bình có vạch chia thể tích - 01 túi dây dẫn lưu các cỡ (dây đơn, dây đôi) dài 900 mm - 1100mm kèm Trocar dài 15cm chất liệu thép không gỉ; có vạch cân quang trên thành ống	Bộ dẫn lưu Silicon quả bóp kèm Trocar các cỡ	Fortune	Đài Loan	Bộ
8	Bộ gây tê ngoài màng cứng, bao gồm: - Kim đầu cong G18 dài 3 ¼" - Có bơm giảm kháng lực - Catheter bằng polyamid, trong suốt, dài 1000mm, có đường cân quang ngầm, 3 lỗ thoát thuốc. - Đầu nối catheter dạng nắp bật. - Màng lọc với kích thước lỗ lọc 0.2 micron, có miếng dán cố định lọc. - Có đầy đủ bơm và kim tiêm thuốc: 1 bơm tiêm test sức cản, 1 bơm tiêm 3 ml, 1 bơm tiêm 20ml - Kim tiêm thuốc vô trùng: 1 kim 21G 0.8*40 mm, 1 kim 18G 1.2*40mm, 1 kim 25G 0.5*16mm	Bộ gây tê ngoài màng cứng PERIFIX 421 COMPLETE SET	B. Braun Medical Industries Sdn. Bhd.	Malaysia	Bộ
9	Bộ gây tê ngoài màng cứng, bao gồm: - Kim đầu cong G18 dài 3 ¼". - Có bơm giảm kháng lực - Catheter bằng polyamid và polyurethan, thiết kế đầu catheter thuận nhỏ dần, có đường cân quang ngầm, 6 lỗ thoát thuốc - Đầu nối catheter dạng nắp bật. - Màng lọc với kích thước lỗ lọc 0.2 micron, giúp tiêm thuốc an toàn và vô khuẩn. - Có đầy đủ bơm và kim tiêm thuốc: 1 bơm tiêm test sức cản, 1 bơm tiêm 3 ml, 1 bơm tiêm 20ml. - Kim tiêm thuốc vô trùng: 1 kim 21G 0.8*40 mm, 1 kim 18G 1.2*40mm, 1 kim 25G 0.5*16mm.	Bộ gây tê ngoài màng cứng PERIFIX ONE 421 COMPLETE SET	B. Braun Melsungen AG	Đức	Bộ

STT	Thông số kỹ thuật/ Thành phần	Tên thương mại (tham khảo)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
10	Bơm truyền giảm đau: + Chất liệu Silicone y tế, vỏ ngoài làm từ nhựa PVC y tế Không có latex và DEHP, không có chất gây sốt. + Thể tích bolus PCA: 0,5ml, 1,0ml + Thời gian khóa PCA: 15 phút, 30 phút + Nút điều chỉnh tốc độ dòng cơ bản tương ứng bước nhảy 1ml, 2ml. Lượng dịch truyền tối đa yêu cầu đạt > 95% + Thể tích: 50ml, 60ml, 100ml, 120ml, 150ml, 200ml, 240ml, 250ml, 275ml	Bơm truyền giảm đau PCA dùng 1 lần Thể tích : 60/100/150/200/275 ml Disposable Infusion Pump	Nanchang Biotek Medical Technology Co., Ltd	Trung Quốc	Bộ
11	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi cấu tạo Polyamide 6, số 3/0, dài 75cm. - Kim tam giác 3/8 vòng tròn, dài 24mm.	Chi Daiflon blue 3/0 75cm DS24	B/Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Sợi
12	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ Polydioxanone có kháng khuẩn Triclosan, dạng không thắt nút có neo xoắn ốc quanh thân chỉ, số 4/0, chiều dài ≥ 30cm.D16 - Kim: 1 kim tròn đầu tròn, dài 17mm, 1/2 vòng tròn	Chi khâu phẫu thuật không thắt nút, neo xoắn ốc STRATAFIX SPIRAL PDS PLUS	Ethicon, LLC	Mỹ	Sợi
13	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Polydioxanone, số 4/0, dài 70cm. - 1 kim tròn đầu hình thoi, 1/2 vòng tròn, dài 20mm.	Chi khâu phẫu thuật tiết trùng PDS II đơn sợi tự tiêu	Ethicon, Inc.	Mexico	Sợi
14	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene, số 5/0, dài 75cm. - 2 kim tròn đầu nhọn, 1/2 vòng tròn, dài 13mm	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Surgipro số 5/0 (VP-710-X)	Covidien	Dominica	Sợi
15	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene, số 6/0, dài 60cm. - 2 kim tròn đầu nhọn, 1/2 vòng tròn, dài 10mm	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Surgipro số 6/0 (VP-754-X)	Covidien	Dominica	Sợi
16	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ tiêu tổng hợp đơn sợi Glyconate, số 3/0, dài 70cm - Kim tròn 1/2 vòng tròn, dài 22mm - Tiêu hoàn toàn trong vòng 60 đến 90 ngày.	Chi Monosyn violet 3/0 70cm HR22	B/Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Sợi
17	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ tiêu tổng hợp đơn sợi Glyconate, số 4/0, dài 70cm - Kim tròn 1/2 vòng tròn, dài 22mm - Tiêu hoàn toàn trong vòng 60 đến 90 ngày.	Chi Monosyn violet 4/0 70cm HR22	B/Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Sợi
18	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglactin 910, vỏ bọc sợi chỉ Polyglactin 370 + Canxi stearate, số 1/0, dài 90cm. - Kim tròn 1/2 vòng tròn, dài 40mm.	Chi Novosyn violet 1 90cm HR40s	B/Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Sợi
19	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglactin 910, vỏ bọc sợi chỉ Polyglactin 370 + Canxi stearate, số 2/0, dài 70cm - Kim tròn 1/2 vòng tròn, dài 26mm	Chi Novosyn violet 2/0 70cm HR26	B/Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Sợi
20	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ tan tổng hợp đa sợi polyglactin 910, vỏ bọc sợi chỉ Polyglactin 370 + Canxi stearate, số 3/0, dài 70cm. - Kim tròn 1/2 vòng tròn, dài 26 mm.	Chi Novosyn violet 3/0 70cm HR26	B/Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Sợi
21	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene, số 4/0, chỉ dài 90cm. - 2 kim tròn 1/2 vòng tròn, dài 17mm.	Chi Optilene 4/0 90cm 2xHR17	B/Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Sợi
22	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene, số 5/0, chỉ dài 75cm. - 2 kim tròn 3/8 vòng tròn, dài 13mm.	Chi Optilene 5/0 75cm 2xDR13	B/Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Sợi

STT	Thông số kỹ thuật/ Thành phần	Tên thương mại (tham khảo)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
23	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene, số 5/0, chỉ dài 90cm. - 2 kim tròn 1/2 vòng tròn, dài 17mm.	Chi Optilene 5/0 90cm 2xHR17	B/Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Sợi
24	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Polydioxanone, số 3/0, dài 70cm. - 1 kim tròn đầu hình thoi, 1/2 vòng tròn, dài 26mm.	Chỉ phẫu thuật PDS II số 3/0 W9124H	Ethicon, Inc.	Mexico	Sợi
25	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ Polydioxanone có kháng khuẩn Triclosan, dạng không thắt nút có neo xoắn ốc quanh thân chỉ, số 3/0, chiều dài ≥ 70cm. - Kim: 1 kim tròn đầu tròn, dài 26mm, 1/2 vòng tròn	Chỉ phẫu thuật STRATAFIX SPIRAL PDS Plus kháng khuẩn số 3/0 SXPP1B421	Ethicon, LLC	Mỹ	Sợi
26	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ Polydioxanone có kháng khuẩn Triclosan, dạng không thắt nút có neo xoắn ốc quanh thân chỉ, số 2/0, chiều dài ≥ 30cm - Kim: 1 kim tròn đầu tròn, dài 36mm, 1/2 vòng tròn	Chỉ phẫu thuật STRATAFIX SPIRAL PDS PLUS số 2/0 SXPP1B410	Ethicon, LLC	Mỹ	Sợi
27	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene, số 2/0, dài 75cm. - 2 kim thẳng bằng hợp kim, dài 70mm.	Chỉ phẫu thuật tiết trùng PROLENE đơn sợi không tiêu	Ethicon, LLC	Mỹ	Sợi
28	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene, số 2/0, dài 75cm. - 2 kim thẳng bằng hợp kim, dài 70mm.	Chỉ phẫu thuật tiết trùng PROLENE đơn sợi không tiêu	Ethicon, LLC	Mỹ	Sợi
29	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene, số 2/0, dài 75cm. - 2 kim thẳng bằng hợp kim, dài 70mm.	Chỉ phẫu thuật tiết trùng PROLENE đơn sợi không tiêu	Ethicon, LLC	Mỹ	Sợi
30	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ Polypropylene, số 4/0, chiều dài ≥ 75cm - Kim + Chất liệu: hợp kim thép (có chứa tối thiểu Niken, Titanium, Chromium, Molypden và Ferric) + 2 kim tròn đầu tròn, dài 22mm, 3/8 vòng tròn	Chỉ phẫu thuật tiết trùng PROLENE đơn sợi không tiêu số 4/0	Ethicon, LLC	Mỹ	Sợi
31	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ đơn sợi có gai không cần buộc cấu tạo Copolymer của glycolic acid và trimethylene carbonate, số 3/0, chỉ dài 15cm. - Kim tròn đầu nhọn, cong 1/2 vòng tròn, dài 26mm.	Chỉ tan đơn sợi có gai không cần buộc VLOC số 3/0 (VLOCL0604)	Covidien	Mỹ	Sợi
32	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ đơn sợi có gai không cần buộc cấu tạo Copolymer của glycolic acid và trimethylene carbonate, số 3/0, chỉ dài 15cm. - Kim tròn đầu nhọn, cong 1/2 vòng tròn, dài 26mm.	Chỉ tan đơn sợi có gai không cần buộc VLOC số 3/0 (VLOCL0604)	Covidien	Mỹ	Sợi
33	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ tan tổng hợp đa sợi gồm glycolide và lactide, số 1/0, dài 90cm. - Kim tròn đầu nhọn, 1/2 vòng tròn, dài 40mm.	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polysorb số 1 (CL-915)	Covidien	Mỹ	Sợi
34	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ tan tổng hợp đa sợi gồm glycolide và lactide, số 2/0, dài 75cm. - Kim tròn đầu nhọn, 1/2 vòng tròn, dài 26mm.	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polysorb số 2/0 (GL-123)	Covidien	Mỹ	Sợi
35	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ tan tổng hợp đa sợi gồm glycolide và lactide, số 3/0, dài 75cm. - Kim tròn đầu nhọn 1/2 vòng tròn, dài 26mm.	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polysorb số 3/0 (GL-122)	Covidien	Mỹ	Sợi
36	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ tan tổng hợp đa sợi gồm glycolide và lactide, số 4/0, dài 75cm. - Kim tròn đầu tròn, 1/2 vòng tròn, dài 20mm.	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polysorb số 4/0 (CL-460)	Covidien	Dominica	Sợi
37	Chỉ phẫu thuật: - Chỉ tan tổng hợp đa sợi gồm glycolide và lactide, số 5/0, dài 75cm. - Kim tròn đầu tròn, 1/2 vòng tròn, dài 17mm.	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polysorb số 5/0 (UL-202)	Covidien	Dominica	Sợi

STT	Thông số kỹ thuật/ Thành phần	Tên thương mại (tham khảo)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
38	Bộ dẫn lưu nhân tạo não thất ổ bụng, bao gồm: + Van có kích thước 36mm x 13mm x 6mm với 2 mức áp lực 1 và 1.5 (tương ứng với mức áp lực thấp và trung bình) + Catheter não thất dài ≥ 230 mm, đường kính trong 1.3 mm, đường kính ngoài 2.5 mm. + Catheter ổ bụng dài ≥ 900 mm, đường kính trong 1.3 mm, đường kính ngoài 2.5 mm + Catheter phủ Barium + Màng silicone dẫn hồi ở phía trên, phía dưới là chất liệu polypropylene. + Có khoang kiểm soát hiện tượng siphon.	Dẫn lưu nhân tạo não thất ổ bụng loại có anti- siphon các cỡ (Bộ dẫn lưu dịch não tủy não thất - ổ bụng)	Covidien	Dominican Republic	Bộ
39	Ống thông niệu quản bao gồm: 1 Sonde JJ + 1 kẹp + 1 que đẩy + chỉ. - Chất liệu: Polyurethane - Cỡ: 4-8FR - Chiều dài ≥ 15 cm - Thời gian lưu ≥ 12 tháng	Double J stent Longteam	Devon Innovations Private Limited	Cộng hoà Ấn Độ	Cái
40	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mỡ, bao gồm: + Tổng 6 hàng ghim, mỗi bên 03 hàng ghim, ghim đóng ở dạng 3D + Chiều cao ghim đóng điều chỉnh được trên thân súng với các mức 1.5 - 1.8 - 2.0mm + Chiều dài đường cắt 75mm $\pm$ 5mm	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mỡ Ethicon Endo-Surgery	Nypro Healthcare Baja Inc,	Mexico	Cái
41	Keo dán mô thành phần: - Chuỗi monomer N-butyl-2-cyanoacrylate; - Thể tích 0.5ml.	Histoacryl Tissue Adhesive (blue) 0.5ml	B/Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Tuýp
42	Kim dùng cho buồng tiêm truyền: - Kim Huber kích cỡ đường kính 0,7mm hoặc 0,9 mm. - Chiều dài 20mm-25mm, gắn với bộ mở rộng. - Chiều dài từ trung tâm đến các khóa luer lock ≥ 18 cm. - Có 2 khóa tạo áp lực dương.	Kim dùng cho buồng tiêm truyền Huber Needle with extension set	ISO Med	Pháp	Cái
43	Mặt nạ cố định đầu cổ: - Chất liệu: Polycaprolactone (PCL) - Khung mặt nạ được làm bằng Acrylonitrin Butadien Styrene (ABS) - Độ dày: $\geq 3,2$ mm - Tỷ lệ đục lỗ: 42% - Kích thước: 255mm x 217mm	Mặt nạ cố định đầu cổ	Klarity Medical & Equipment (GZ) Co., Ltd.	Trung Quốc	Cái
44	Mặt nạ cố định đầu cổ vai: - Chất liệu: Polycaprolactone (PCL) - Khung mặt nạ được làm bằng Acrylonitrin Butadien Styrene (ABS) - Độ dày: $\geq 2,4$ mm - Tỷ lệ đục lỗ: 22%; - Kích thước: 470mm x 452mm	Mặt nạ cố định đầu cổ vai	Klarity Medical & Equipment (GZ) Co., Ltd.	Trung Quốc	Cái
45	Mặt nạ cố định khung chậu: - Chất liệu: Polycaprolactone (PCL) - Khung mặt nạ được làm bằng Acrylonitrin Butadien Styrene (ABS) - Độ dày: $\geq 3,2$ mm - Tỷ lệ đục lỗ: 42% - Kích thước: 463mm x 480mm	Mặt nạ cố định khung chậu	Klarity Medical & Equipment (GZ) Co., Ltd.	Trung Quốc	Cái
46	Mặt nạ cố định ngực: - Chất liệu: Polycaprolactone (PCL) - Khung mặt nạ được làm bằng Acrylonitrin Butadien Styrene (ABS) - Độ dày: $\geq 3,2$ mm - Tỷ lệ đục lỗ: 42% - Kích thước: 334mm x 227mm	Mặt nạ cố định ngực	Klarity Medical & Equipment (GZ) Co., Ltd.	Trung Quốc	Cái
47	Gạc kháng khuẩn: - Thành phần: Nano Bạc - Hàm lượng: (0.008-0.030)mg/cm2 - Kích thước: 10x15cm	Nano silver burn dressing 10cmx15cm	Anson Nano-Biotechnology (Zhuhai) Co., Ltd	Trung Quốc	Miếng

STT	Thông số kỹ thuật/ Thành phần	Tên thương mại (tham khảo)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
48	Gạc kháng khuẩn: - Thành phần: Nano Bạc - Hàm lượng: (0.008-0.030)mg/cm2 - Kích thước: 35x40cm	Nano silver burn dressing 35cmx40cm	Anson Nano- Biotechnology (Zhuhai) Co., Ltd	Trung Quốc	Miếng
49	Gạc kháng khuẩn: - Thành phần: Nano Bạc - Hàm lượng: (0.008-0.030)mg/cm2 - Kích thước 5.5x7.5cm	Nano silver wound dressing 5.5x7,5cm	Anson Nano- Biotechnology (Zhuhai) Co., Ltd	Trung Quốc	Miếng
50	Gạc kháng khuẩn: - Thành phần: Nano Bạc - Hàm lượng: (0.008-0.030)mg/cm2 - Kích thước 9x15cm	Nano silver wound dressing 9x15cm	Anson Nano- Biotechnology (Zhuhai) Co., Ltd	Trung Quốc	Miếng
51	Gạc kháng khuẩn: - Thành phần: Nano Bạc - Hàm lượng: (0.008-0.030)mg/cm2 - Kích thước 9x25cm	Nano silver wound dressing 9x25cm	Anson Nano- Biotechnology (Zhuhai) Co., Ltd	Trung Quốc	Miếng
52	Que luồn dưới da dùng cho người lớn bao gồm 3 thành phần: - 1 trục hình ống chất liệu thép không gỉ, chiều dài ≥ 60cm. - Tay cầm: hình chữ T, chất liệu: Polypropylene. - Đầu tip của bộ phận lắp chất liệu Polypropylene, hình viên đạn.	Que luồn dưới da dùng cho người lớn (Que luồn dưới da dài 60cm)	Covidien	Dominican Republic	cái
53	Que luồn dưới da dùng cho trẻ em bao gồm 3 thành phần: - 1 trục hình ống chất liệu thép không gỉ, chiều dài 36cm - 38cm. - Tay cầm: hình chữ T, chất liệu: Polypropylene. - Đầu tip của bộ phận lắp chất liệu Polypropylene, hình viên đạn.	Que luồn dưới da dùng cho trẻ em (Que luồn dưới da dài 38cm)	Covidien	Dominican Republic	cái
54	Sáp cầm máu: -Thành phần: Sáp ong trắng (85%) + Isopropyl Palmitate (15%) - Miếng 2.5gram, đóng gói tiệt trùng	Sáp cầm máu tiệt trùng dùng cho xương BONE WAX	Johnson & Johnson do Brasil Indústria e Comércio de Produtos para Saúde Ltda.	Brazil	Miếng
55	Ống thông dạ dày 100% silicon y tế, bao gồm: - Đầu ống thuôn, mềm - Ống trong suốt có nhiều điểm đánh dấu, có đường cân quang - Có nắp đậy xoay 2 vòng Enfit - Kích thước: số 12,14,16,18,20 - Chiều dài 1200mm - có số nhỏ 6-8-10 dài 400mm, 800mm cho trẻ em.	Silicone Stomach (Gastric) Tube	Fortune Medical Instrument Corp.	Đài Loan	Cái
56	Gel chống dính: - Thành phần: Gel natri hyaluronate tiệt trùng chứa sẵn trong bơm tiêm. - Hàm lượng: 10mg/ml x 15ml. - Tự tiêu trong vòng 7 ngày.	Singclean 15ml	Hangzhou Singclean Medical Products Co ...Ltd	Trung Quốc	Hộp
57	Gel chống dính: - Thành phần: Gel natri hyaluronate tiệt trùng chứa sẵn trong bơm tiêm. - Hàm lượng: 10mg/ml x 2,5ml. - Tự tiêu trong vòng 7 ngày.	Singclean 2.5ml	Hangzhou Singclean Medical Products Co ...Ltd, China	Trung Quốc	Hộp
58	Gel chống dính: - Thành phần: Gel natri hyaluronate tiệt trùng chứa sẵn trong bơm tiêm. - Hàm lượng: 10mg/ml x 5ml. - Tự tiêu trong vòng 7 ngày.	Singclean 5ml	Hangzhou Singclean Medical Products Co ...Ltd	Trung Quốc	Hộp
59	- Ống mở khí quản 2 nòng có cửa sổ, nòng bên trong làm bằng chất liệu kỵ nước (Hydrophobicity), có tính năng thấm thấu N2O. - Thời gian lưu > 28 ngày.	Sofit C - Mera Sofit (Tracheostomy Tube)	Merasenko Corporation/ Philippin	Philippin	Cái
60	Ống mở khí quản 2 nòng có bóng có 2 lỗ cửa sổ, nòng bên trong làm bằng chất liệu kỵ nước (Hydrophobicity), chất liệu bóng có tính năng thấm thấu N2O, tại ống chất liệu Polyvinyl chloride có thể bẻ gấp, khóa vận nòng trong xoay 2 nấc tránh tuột ống. Độ khít đầu ống 0 độ.	Sofit CF- Mera Sofit (Tracheostomy Tube)	Merasenko Corporation/ Philippin	Philippin	Cái

STT	Thông số kỹ thuật/ Thành phần	Tên thương mại (tham khảo)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
61	Ống mở khí quản 2 nòng có bóng, có 2 lỗ cửa sổ, có ống hút trên bóng - mặt cắt ống hút hình oval, nòng bên trong làm bằng chất liệu kỵ nước (Hydrophobicity), bóng có tính năng thấm thấu N ₂ O, tai ống chất liệu Polyvinyl chloride có thể bẻ gấp, khóa vận nòng trong xoay 2 nấc tránh tuột ống. Độ khít đầu ống 0 độ.	Sofit CFS- Mera Sofit (Tracheostomy Tube)	Merasenko Corporation/ Philippin	Philippin	Cái
62	Ống mở khí quản 2 nòng có bóng, có ống hút trên bóng - mặt cắt ống hút hình oval, nòng bên trong làm bằng chất liệu kỵ nước (Hydrophobicity), bóng có tính năng thấm thấu N ₂ O, tai ống chất liệu Polyvinyl chloride có thể bẻ gấp, khóa vận nòng trong xoay 2 nấc tránh tuột ống. Độ khít đầu ống 0 độ.	Sofit CS- Mera Sofit (Tracheostomy Tube)	Merasenko Corporation/ Philippin	Philippin	Cái
63	Ống mở khí quản 2 nòng có cửa sổ, nòng bên trong làm bằng chất liệu kỵ nước (Hydrophobicity), có tính năng thấm thấu N ₂ O, tai ống chất liệu Polyvinyl chloride có thể bẻ gấp, khóa vận nòng trong xoay 2 nấc tránh tuột ống.	Sofit F - Mera Sofit (Tracheostomy Tube)	Merasenko Corporation/ Philippin	Philippin	Cái
64	- Ống mở khí quản 2 nòng không bóng, nòng bên trong làm bằng chất liệu kỵ nước (Hydrophobicity), có tính năng thấm thấu N ₂ O. - Thời gian lưu > 28 ngày.	Sofit NC- Mera Sofit (Tracheostomy Tube)	Merasenko Corporation/ Philippin	Philippin	Cái
65	Tay dao siêu âm dạng hàm kẹp, đường kính cán 5mm, lưỡi dao dài 18mm, độ mở hàm 15mm, chiều dài cán 36cm. Tay cầm tích hợp dây dao, 2 nút truyền năng lượng. Lưỡi dao bằng hợp kim titan được bao phủ lớp chống dính. Công nghệ thích ứng mô.	Tay dao siêu âm HARMONIC 1100 Shears	NPA de Mexico S. de R.L. de C.V.	Mexico	Cái
66	Tay dao siêu âm dạng hàm kẹp, Chiều dài cán 36cm, chiều dài hàm dao 15mm, độ mở hàm 10mm. Lưỡi dao bằng hợp kim Titan được bao phủ lớp chống dính. Biên độ dao động tối đa của lưỡi dao 91,2µm. Công nghệ thích ứng mô.	Tay dao siêu âm HARMONIC ACE Laparoscopic Shears + Adaptive Tissue Technology	Ethicon Endo- Surgery S.A. de C.V. Planta II; NPA de Mexico S. de R.L. de C.V.	Mexico	Cái
67	Tay dao siêu âm có công nghệ thích ứng mô: + Đầu dao cong, dài 16mm + Chiều dài cán 9cm. + Nút kích hoạt 240 độ. + Độ mở hàm 10,4mm. + Tương thích với máy Gen11	Tay dao siêu âm HARMONIC FOCUS Long Shears + Adaptive Tissue Technology	Ethicon Endo- Surgery S.A. de C.V. Planta II	Mexico	Cái
68	Tay dao siêu âm có công nghệ thích ứng mô: + Đầu dao cong, dài 16mm + Chiều dài cán 17cm. + Nút kích hoạt 240 độ. + Độ mở hàm 10,4mm. + Tương thích với máy Gen11	Tay dao siêu âm HARMONIC FOCUS Shears + Adaptive Tissue Technology	Ethicon Endo- Surgery S.A. de C.V. Planta II; NPA de Mexico S. de R.L. de C.V.	Mexico	Cái
69	Trocar không dao chống mờ: + Đường kính 5mm, 11mm, 12mm + Chiều dài ≥ 100mm + Van giữ khí gồm 4 mảnh, có khóa giữ camera + Thích hợp với dụng cụ 4,7-12,9mm. Có công nghệ giảm mờ cho camera nội soi.	Trocar không dao chống mờ ENDOPATH XCEL	Ethicon Endo- Surgery S.A. de C.V. Planta II	Mexico	Cái
70	Trocar không dao: + Đường kính 5mm, 11mm, 12mm + Chiều dài ≥ 100mm + Van giữ khí gồm 4 mảnh, có khóa giữ camera	Trocar không dao ENDOPATH XCEL	Ethicon Endo- Surgery S.A. de C.V. Planta II	Mexico	Cái
71	Băng dán: - Thành phần: sợi polyester, spandex và sợi cotton. - Trọng lượng 90 g/m ² , độ co giãn 200%. - Kích thước: 15cm x 4,5m.	Urgoband 15cm x 4,5m	Urgo Healthcare Products Co., Ltd	Thailand	Cuộn
72	Băng dán: - Thành phần: sợi polyester, spandex và sợi cotton. - Trọng lượng 90 g/m ² , độ co giãn 200%. - Kích thước: 7.5cm x 4.5m.	Urgoband 7.5cm x 4,5m	Urgo Healthcare Products Co., Ltd	Thailand	Cuộn
73	Băng dán: - Thành phần: 100% Viscose. - Keo acrylic phù đều. Lực dính 0.5-4.0 N/cm. - Kích thước 2.5cm x 5m.	Urgopore 2.5cm x 5m	Urgo Healthcare Products Co., Ltd	Thailand	Cuộn

SĐT	Thông số kỹ thuật/ Thành phần	Tên thương mại (tham khảo)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính
74	Vật liệu cầm máu: - Thành phần: Oxidized regenerated cellulose, dạng bông xốp nhiều lớp có thể tách lớp, đường kính 20µm - 22µm đồng nhất - Độ pH ≤ 3 - Thời gian tiêu: 7-14 ngày - Kích thước: 2.5x5.1cm	Vật liệu cầm máu tiết trùng SURGICEL FIBRILLAR	Ethicon, LLC	Mỹ	Miếng
75	Vật liệu cầm máu: - Thành phần: Oxidized regenerated cellulose, dạng bông xốp nhiều lớp có thể tách lớp, đường kính 20µm - 22µm đồng nhất - Độ pH ≤ 3 - Thời gian tiêu: 7-14 ngày - Kích thước: 2.5x5.1cm	Vật liệu cầm máu tiết trùng SURGICEL FIBRILLAR	Ethicon, LLC	Mỹ	Miếng
76	Vật liệu cầm máu: - Thành phần: Oxidized regenerated cellulose, dạng bông ép, đường kính 20µm - 22µm đồng nhất - Độ pH ≤ 3 - Thời gian tiêu: 7-14 ngày - Kích thước: 2.5x5.1cm - Dùng trong phẫu thuật nội soi	Vật liệu cầm máu tiết trùng SURGICEL SNOW tự tiêu	Ethicon, LLC	Mỹ	Miếng
77	Vật liệu cầm máu: - Thành phần: Oxidized regenerated cellulose, dạng bông ép, đường kính 20µm - 22µm đồng nhất - Độ pH ≤ 3 - Thời gian tiêu: 7-14 ngày - Kích thước: 2.5x5.1cm - Dùng trong phẫu thuật nội soi	Vật liệu cầm máu tiết trùng SURGICEL SNOW tự tiêu	Ethicon, LLC	Mỹ	Miếng
78	Bơm truyền hóa chất liên tục từ 12-240 giờ: - Thể tích 65ml/100ml/150ml/250ml. Tương ứng: Kích thước 116 x 43mm/128x 56mm/135x 65mm/160x 65mm, tốc độ dòng chảy 0.5/0.9/1.3/2.7/5.4ml/giờ, 0.6/0.8/1.4/2.0/4.1ml/giờ, 0.9/1.2/2.1/3.1/6.2ml/giờ, 0.9/1.5/2.1/3.5/5.2/10.4ml/giờ. - Chất liệu bóng chứa bên trong bình: POLYISOPRENE. - Áp suất làm đầy bình lớn nhất < 1.5 bar. - Áp suất gây rò > 2 bar. - Kích thước lỗ lọc hạt: 1.2 µm. - Kích thước lỗ lọc khí: 0.02 µm. - Vỏ ngăn tia cực tím 390nm.	Bơm truyền hóa chất liên tục từ 12-240 giờ (Dosi Fuser)	Leventon	Tây Ban Nha	Bộ



PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Công văn số 1075/BVK-KD ngày 03/04/2025 của Bệnh viện K)

Công ty cung cấp các hồ sơ, tài liệu sau đây để chứng minh tính hợp lệ của đơn vị cung ứng và tính hợp lệ của vật tư y tế báo giá:

1. Hồ sơ pháp lý Công ty:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao công chứng).
- Văn bản Công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế” đối với TBYT B, C, D và được đăng tải tại <https://imda.moh.gov.vn/van-ban-cong-bo> trong đó có mặt hàng hoặc nhóm hàng đề nghị cung ứng (Trừ thiết bị y tế thuộc loại B, C, D thuộc danh mục thiết bị y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành được mua, bán như các hàng hóa thông thường) (bản sao công chứng nếu có).
- Bản cam kết về chất lượng và tiến độ cung ứng hàng hoá cho Nhà thuốc bệnh viện (theo mẫu Phụ lục 2.1)

2. Hồ sơ kỹ thuật của thiết bị y tế:

2.1. Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa:

2.1.1. Bảng phân loại thiết bị y tế: Việc phân loại thiết bị y tế phải được thực hiện bởi cơ sở phân loại là cơ sở đứng tên công bố tiêu chuẩn áp dụng hoặc đăng ký lưu hành. Kết quả phân loại thiết bị y tế phải được công khai trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế. (Được sử dụng kết quả phân loại do tổ chức phân loại đã được cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện phân loại thiết bị y tế trước ngày Nghị định 98/2021/NĐ-CP có hiệu lực).

(Bản chứng thực hoặc đóng dấu xác nhận của chủ sở hữu / đại diện được chủ sở hữu ủy quyền).

2.1.2. Hồ sơ lưu hành

a) Đối với thiết bị y tế loại A, loại B: Số công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thiết bị y tế thuộc loại A, B. Thể hiện tại "Công bố tiêu chuẩn áp dụng của thiết bị y tế thuộc loại A" hoặc "Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với thiết bị y tế loại B" tại địa chỉ <https://imda.moh.gov.vn>.

(Bản chứng thực hoặc đóng dấu xác nhận của chủ sở hữu hoặc đại diện được chủ sở hữu ủy quyền).

b) Đối với thiết bị y tế loại C, D:

- Số đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế.

- Các trường hợp khác theo quy định tại Mục 18, Điều 1 Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 sửa đổi, bổ sung Điều 76 của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý thiết bị y tế.



(Bản chứng thực hoặc đóng dấu xác nhận của chủ sở hữu hoặc đại diện được chủ sở hữu ủy quyền).

2.1.3. Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với thiết bị y tế nhập khẩu (Certificate of Free Sale) (đã được hợp pháp hóa lãnh sự và có bản dịch công chứng tiếng Việt) còn hiệu lực. (Bản chứng thực)

2.1.4. Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 còn hiệu lực.

(Bản chứng thực hoặc đóng dấu xác nhận của chủ sở hữu/đại diện được chủ sở hữu ủy quyền).

2.1.5. Bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu thiết bị y tế công bố áp dụng

(Bản chứng thực hoặc đóng dấu xác nhận của chủ sở hữu/đại diện được chủ sở hữu ủy quyền).

2.1.6. Tài liệu kỹ thuật mô tả chức năng, thông số kỹ thuật của thiết bị y tế do chủ sở hữu thiết bị y tế ban hành (tiếng Việt).

(Bản chứng thực hoặc đóng dấu xác nhận của chủ sở hữu/đại diện được chủ sở hữu ủy quyền).

2.1.7. Tài liệu hướng dẫn sử dụng của thiết bị y tế (Tiếng Việt).

(Bản chứng thực hoặc đóng dấu xác nhận của chủ sở hữu/đại diện được chủ sở hữu ủy quyền).

2.1.8. Mẫu nhãn sử dụng khi lưu hành tại Việt Nam của thiết bị y tế.

(Bản chứng thực hoặc đóng dấu xác nhận của chủ sở hữu/đại diện được chủ sở hữu ủy quyền).

2.1.9. Thông tin về cơ sở bảo hành, điều kiện và thời gian bảo hành, trừ trường hợp thiết bị y tế sử dụng một lần theo quy định của chủ sở hữu thiết bị y tế hoặc có tài liệu chứng minh không có chế độ bảo hành.

2.1.10. Hồ sơ kê khai giá (nếu có)

- Có bản kê khai giá theo quy định tại Điều 45, Nghị định 98/2021/NĐ-CP

(Bản chứng thực hoặc đóng dấu xác nhận của chủ sở hữu/đại diện được chủ sở hữu ủy quyền và đường link để tra cứu trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế (Ví dụ: <https://kekhaigiattby.t.moh.gov.vn/cong-khai-gia/KKG-0491-00045>))

3. Các tài liệu khác

- **Hợp đồng trúng thầu tại các cơ sở y tế công lập (Bản chứng thực).**

+ Quyết định trúng thầu hoặc Hợp đồng trúng thầu tại CSYT công lập thông qua đấu thầu rộng rãi còn hiệu lực ít nhất trong vòng 04 tháng. Trong trường hợp đơn vị báo giá không phải là nhà thầu trúng thầu theo Quyết định hoặc Hợp đồng đã cung cấp phải có Giấy ủy quyền của đơn vị trúng thầu cho phép đơn vị báo giá sử dụng Quyết định hoặc Hợp đồng nêu trên.

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm...

GIẤY CAM KẾT

Kính gửi: Bệnh viện K

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ:

Người đại diện:

Điện thoại:

Chúng tôi xin cam kết tới quý Bệnh viện như sau:

1. Về hồ sơ báo giá:

1.1. Thông tin trong hồ sơ báo giá là hoàn toàn chính xác

1.2. Về hồ sơ sản phẩm:

- Các tài liệu cung cấp là chính xác từ chủ sở hữu sản phẩm.

- Tất cả các mặt hàng gửi báo giá đều đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền, hoặc đúng với giấy phép lưu hành/công bố tiêu chuẩn.

- Tất cả các mặt hàng gửi báo giá đều có đủ giấy tờ xác nhận về xuất xứ, chứng chỉ chất lượng, nước sản xuất, địa chỉ gửi hàng tới Việt Nam, giấy phép lưu hành (nếu có) tại Việt Nam còn hiệu lực.

2. Về cung ứng hàng hóa:

- Cung cấp hàng hóa với chất lượng, mẫu nhãn đúng như đã đăng ký với Bộ Y tế (Cục Hạ tầng và Thiết bị y tế) hoặc công bố tiêu chuẩn của chủ sở hữu và đúng với nguồn gốc xuất xứ về hãng sản xuất, nước sản xuất.

- Về hạn dùng: Hạn dùng đúng và do nhà sản xuất ghi trên bao bì, vỉ, lọ, tuýp... không tẩy xóa, in lại. Hạn sử dụng còn lại của thiết bị y tế đã ký hợp đồng tính từ thời điểm thiết bị y tế cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 03 tháng đối với thiết bị y tế có hạn dùng từ 01 năm trở lên, 1/4 hạn dùng đối với thiết bị y tế có hạn dùng dưới 01 năm. Trong trường hợp hạn sử dụng của thiết bị y tế không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có thiết bị y tế phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ tình hình thực tế, Giám đốc quyết định hạn sử dụng còn lại của thiết bị y tế ký hợp đồng tính đến thời điểm thiết bị y tế cung ứng cho cơ sở y tế và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng khi sử dụng thiết bị y tế cho bệnh nhân.

- Nếu thiết bị y tế đã cung ứng cho nhà thuốc bệnh viện mà có hạn dùng còn lại không đáp ứng theo yêu cầu đã cam kết trên, chúng tôi cam kết đổi lại thiết bị y tế có



hạn dùng đáp ứng quy định. Cam kết thu hồi thiết bị y tế vô điều kiện kể cả khi hợp đồng đã chấm dứt nếu thiết bị y tế đã giao không đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật như đã báo giá và ký hợp đồng, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bệnh viện và hoàn trả đầy đủ thiết bị y tế đảm bảo chất lượng cho Bệnh viện, tương ứng với số lượng thiết bị y tế thiết đã thu hồi hoặc mua lại toàn bộ số hàng còn lại theo giá bán ra của nhà thuốc Bệnh viện, đồng thời đền bù mọi chi phí có liên quan.

- Sẵn sàng cung cấp hồ sơ thử nghiệm hiệu quả nếu được yêu cầu.

- Chúng tôi xin cam kết mua lại toàn bộ số hàng còn lại theo giá bán ra của nhà thuốc Bệnh viện K. Trong trường hợp sản phẩm cung ứng cho nhà thuốc Bệnh viện trong vòng 90 ngày mà không bán được.

3. Cam kết về giá:

Chúng tôi cam kết giá của (các) sản phẩm do công ty chúng tôi cung cấp cho nhà thuốc bệnh viện là giá thống nhất trên toàn bộ thị trường, không cao hơn giá cung cấp cho các bệnh viện khác cùng thời điểm và không cao hơn giá kê khai/kê khai lại (nếu có).

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Bệnh viện!.

Đại diện hợp pháp của Công ty

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 3

(Kèm theo Công văn số 1074/BVK-KD ngày 07 tháng 04 năm 2025 của Bệnh viện K)

Tên đơn vị:
Mã số thuế:
Địa chỉ:
Người đại diện/liên hệ:
SĐT liên hệ:



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi: Bệnh viện K

Công ty xin gửi danh mục và giá bán, các sản phẩm dự kiến cung ứng tại nhà thuốc bệnh viện, cụ thể như sau:

STT tại Phụ lục 1	Mã vật tư y tế	Tên thương mại	Số tham chiếu (reference number/ REF)	Số đăng ký	Chủ sở hữu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách	Đơn vị tính	Phân loại	Giá niêm yết/ Giá kê khai (nếu có)	Tên đơn vị cung ứng	Đơn giá (đã có VAT, VNĐ)	Hợp đồng tương tự/Quyết định trúng thầu			
														Số hợp đồng (nếu có)	Hiệu lực hợp đồng (Từ ngày ... đến ngày ...)	Cơ sở y tế ký kết hợp đồng	Đơn giá (có VAT, VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)

Báo giá này có hiệu lực đến ngày:...../...../20....

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:

- Giá đã bao gồm thuế VAT, phí vận chuyển và các loại phí, lệ phí khác.
- Báo giá phải có hiệu lực tối thiểu 06 tháng kể từ ngày ký.
- Đề nghị Quý công ty làm bảng báo giá theo đúng mẫu Bệnh viện đã gửi, không thêm bớt các cột để thuận tiện cho Bệnh viện tổng hợp.